

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa được
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Chức vụ: C
	Ngày: 19/02/2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 61/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia về hóa dược đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040";

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hóa dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Ưu tiên phát triển công nghiệp hóa dược là ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị ngành dược phẩm và hóa chất toàn cầu, có tác động lan tỏa cao đến một số ngành kinh tế khác.

2. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm hóa dược thiên nhiên của Việt Nam gắn liền với quy hoạch và đầu tư phát triển vùng dược liệu để hình thành các chuỗi giá trị ngành dược phẩm.

3. Tăng cường thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong nước và các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia để phát triển ngành công nghiệp hóa dược Việt Nam, trong đó định hướng các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia đầu tư sản xuất các sản phẩm hóa dược theo phương pháp tổng hợp hóa học, các doanh nghiệp trong nước đầu tư sản xuất các sản phẩm hóa dược thiên nhiên.

II. MỤC TIÊU

Phát triển ngành công nghiệp hóa dược, nâng dần tỷ lệ sản xuất và sử dụng nguyên liệu làm thuốc trong nước và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm hóa dược, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển ngành hóa chất Việt Nam, Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước và Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Đến năm 2030:

- Phần đầu đạt 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc; đáp ứng 50% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm trong nước.

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu một số sản phẩm hóa dược thiên nhiên (dược chất, cao định lượng, tinh dầu giàu hoạt chất) $\geq 10\%/năm$.

2. Đến năm 2045:

- Công nghiệp hóa dược của Việt Nam trở thành ngành công nghiệp công nghệ cao, hiện đại, có sức cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị ngành dược phẩm toàn cầu.

- Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp ngành hóa dược đạt 8 - 11%/năm.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thể chế, pháp luật

a) Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về khuyến khích, hỗ trợ và thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp hóa dược theo hướng ưu đãi hỗ trợ ở mức cao nhất về thuế, đất đai, tài chính... đối với một số hoạt động như nghiên cứu phát triển, đầu tư sản xuất, chuyển giao công nghệ, đặc biệt công nghệ mới, công nghệ cốt lõi, công nghệ sản xuất các sản phẩm hóa dược có chất lượng, giá trị cao. Tăng cường thu hút các doanh nghiệp trong nước và các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia đầu tư sản xuất sản phẩm hóa dược theo phương pháp tổng hợp hóa học và sinh tổng hợp hóa học. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư chiết tách, tinh chế các sản phẩm hóa dược thiên nhiên theo chuỗi giá trị từ nuôi trồng, chăm sóc, khai thác, sơ chế dược liệu đến sản xuất và phân phối sản phẩm.

Rà soát, sớm có chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất nguyên liệu hóa học thiết yếu, như sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất các sản phẩm hóa học từ dầu mỏ dùng trong tổng hợp hóa dược và chiết tách, tinh chế dược liệu (dùng trong công nghiệp tổng hợp hóa dược và dùng để chiết tách, tinh chế dược liệu);

b) Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đối với các sản phẩm hóa dược;

c) Rà soát, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại, xuất khẩu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hóa dược. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký sáng chế, bảo hộ

quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm hóa dược mới; đăng ký lưu hành sản phẩm, hỗ trợ thử nghiệm lâm sàng đối với thuốc được bào chế từ sản phẩm hóa dược trong nước.

2. Về khoa học - công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực hóa dược, trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, hướng vào nghiên cứu phát triển sản phẩm hóa dược chất lượng cao, có thể thay thế sản phẩm nhập khẩu;

b) Khuyến khích các doanh nghiệp dược và hóa dược trích tối đa thu nhập để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Đẩy mạnh việc đào tạo, bảo đảm đáp ứng đủ yêu cầu về nhân lực cho ngành công nghiệp hóa dược, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao. Tăng cường hoạt động liên kết, hợp tác trong và ngoài nước, hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trong đào tạo nhân lực;

d) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc trong lĩnh vực hóa dược tại Việt Nam.

3. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Tích cực tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế về hóa dược. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các nước có ngành công nghiệp hóa dược phát triển. Tăng cường hợp tác với các tập đoàn dược phẩm lớn đa quốc gia;

b) Tận dụng lợi thế các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia nhằm tăng hiệu quả thu hút đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm hóa dược, hỗ trợ bảo vệ sản xuất hóa dược trong nước.

4. Giải pháp về xúc tiến thương mại, thông tin và truyền thông

a) Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và thương hiệu hàng Việt Nam;

b) Có biện pháp cụ thể nhằm xúc tiến, quảng bá xây dựng hình ảnh, thương hiệu quốc gia, chất lượng sản phẩm hóa dược có giá trị kinh tế cao. Nghiên cứu

thúc đẩy việc xây dựng một số sản phẩm hóa dược trở thành sản phẩm quốc gia. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về sử dụng sản phẩm hóa dược trong nước;

c) Nghiên cứu, xây dựng Chương trình thương hiệu ngành hàng đối với một số sản phẩm hóa dược tiêu biểu.

5. Giải pháp về tài chính và đầu tư

a) Thu hút nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, chú trọng thu hút đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đa quốc gia; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm hóa dược;

b) Ngân sách nhà nước bố trí cho các nhiệm vụ, dự án của Chương trình theo đúng quy định của pháp luật;

c) Nghiên cứu, rà soát, bổ sung và phát huy hiệu quả nguồn lực từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia cho nghiên cứu, triển khai, chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, phát triển các sản phẩm hóa dược, sinh tổng hợp sản phẩm hóa dược và chiết tách, tinh chế sản phẩm hóa dược từ dược liệu;

d) Định hướng thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư để hình thành một số khu công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành hóa dược phù hợp với các quy hoạch được duyệt.

6. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các dự án trọng điểm phát triển công nghiệp hóa dược kêu gọi đầu tư (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình; theo dõi tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn quốc, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan trong việc thúc đẩy sử dụng sản phẩm hóa dược trong nước phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp dược theo Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm nghiên cứu trong Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển công

nghe tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm theo cơ chế đặt hàng đối với các sản phẩm hóa dược;

d) Phối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, thu hút các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài, từ các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực hóa dược;

đ) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng Chương trình thương hiệu ngành hàng đối với ít nhất 05 sản phẩm hóa dược tiêu biểu; phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm hóa dược;

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung phối hợp giữa Bộ Công Thương với các Bộ: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chương trình này.

2. Bộ Y tế

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện việc sử dụng sản phẩm hóa dược trong nước để sản xuất thuốc chữa bệnh; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong việc xác định yêu cầu, mục tiêu đối với sản phẩm hóa dược để phục vụ cho hoạt động sản xuất thuốc trong nước;

b) Chỉ đạo phát triển các vùng dược liệu theo Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược và Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì thực hiện việc cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc đăng ký lưu hành các sản phẩm hóa dược sử dụng để làm thuốc.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình này;

b) Chỉ đạo việc sử dụng Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia cho nghiên cứu, triển khai, chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, phát triển các sản phẩm tổng hợp hóa dược, sinh tổng hợp hóa dược và các sản phẩm hóa dược chiết tách, tinh chế từ dược liệu;

c) Nghiên cứu, bổ sung công nghệ tổng hợp hóa dược vào Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, phát triển và bổ sung sản phẩm tổng hợp hóa dược vào Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế và các bộ, cơ quan liên

quan nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia phục vụ ngành hóa dược; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực hóa dược và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công Thương, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy hoạch và phát triển vùng trồng, khai thác dược liệu đảm bảo đáp ứng nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp hóa dược.

5. Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo và bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện Chương trình, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện việc rà soát, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực hóa dược;

b) Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế và các địa phương thúc đẩy việc thu hút đầu tư, hình thành các khu công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành về hóa dược; cân đối, bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án của Chương trình theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án hóa dược trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, có biện pháp hỗ trợ hiệu quả nhằm thu hút và thúc đẩy các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc triển khai các dự án hóa dược trên địa bàn;

b) Bố trí quỹ đất và tạo điều kiện về hạ tầng cho các dự án đầu tư phát triển công nghiệp hóa dược phù hợp với quy hoạch đã được duyệt, Chương trình này và quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện địa phương nhằm khuyến khích đầu tư, thu hút và đào tạo nhân lực phát triển ngành công nghiệp hóa dược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2b)



Lê Thành Long



Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM VỀ HÓA DƯỢC
KÊU GỌI ĐẦU TƯ

Kèm theo Quyết định số 270/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Nội dung	Thời điểm đầu tư
1	Dự án Khu công nghiệp chuyên ngành hóa dược.	Xây dựng mới cơ sở hạ tầng một số khu công nghiệp ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam nhằm thu hút các doanh nghiệp trong nước, các tập đoàn dược phẩm lớn đa quốc gia đầu tư sản xuất nguyên liệu hóa dược và các sản phẩm hỗ trợ sản xuất thuốc.	2025 - 2030
2	Dự án đầu tư đạt chuẩn GMP để sản xuất sản phẩm hóa dược chất lượng cao từ nguồn dược liệu trong nước.	Đầu tư các nhà máy đạt chuẩn GMP sản xuất dược chất, cao định lượng, tinh dầu giàu hoạt chất theo phương pháp chiết tách, tinh chế nguồn dược liệu đặc hữu và nguồn dược liệu có lợi thế trong nước (quế, hồi, thông, nghệ, actiso, đinh lăng, bạch quả, kim tiền thảo, cát cánh, cà gai leo, dây thìa canh, v.v.)	2025 - 2035
3	Dự án đầu tư đạt chuẩn GMP để sản xuất tá dược, khoáng chất bổ sung, vitamin.	Đầu tư các nhà máy đạt chuẩn GMP sản xuất tá dược, khoáng chất bổ sung (kẽm, canxi, v.v.), vitamin.	2025 - 2035
4	Dự án đầu tư đạt chuẩn GMP để sản xuất sản phẩm hóa dược dùng để bào chế thuốc chuyên khoa, đặc trị; thuốc mới.	Đầu tư các nhà máy đạt chuẩn GMP sản xuất dược chất và nguyên liệu hóa dược khác theo phương pháp tổng hợp hóa học và sinh tổng hợp hóa học dùng để bào chế thuốc chuyên khoa, đặc trị, thuốc mới.	2025 - 2040